

Số: **26** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **31** tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 200/TTr-STNMT ngày 28 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các huyện thành phố, Báo Bắc Kạn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các huyện thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTTV-BĐKH-Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Báo Bắc Kạn, Đài PTTH tỉnh;
- LĐVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, PC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Ly Thái Hải



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số **26** /2017/QĐ-UBND ngày **31** tháng 8 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và công tác phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn (KTTV) và biến đổi khí hậu (BĐKH) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Những nội dung về hoạt động KTTV và BĐKH không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (sau đây gọi chung là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động KTTV và BĐKH trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý KTTV và BĐKH trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV và BĐKH.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành; tính đồng bộ, hiệu quả, có phân công trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý KTTV và BĐKH.

2. Việc phối hợp thực hiện phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin trong lĩnh vực KTTV, BĐKH phải thực hiện thường xuyên, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KTTV và BĐKH theo quy định pháp luật.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp.

5. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động KTTV là các hoạt động quan trắc; dự báo, cảnh báo; phục vụ, dịch vụ KTTV; giám sát BĐKH và tác động vào thời tiết.

2. Quan trắc KTTV là việc quan sát, đo đạc trực tiếp hoặc gián tiếp một cách có hệ thống các thông số biểu hiện trạng thái, hiện tượng, quá trình diễn biến của khí quyển, nước sông, suối, hồ.

3. Hiện tượng KTTV cực đoan là các hiện tượng KTTV bất thường về mức độ, thời gian xuất hiện, khu vực xảy ra, có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

4. Công trình KTTV là cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành để lắp đặt phương tiện đo, thiết bị thông tin KTTV.

5. Trạm KTTV là nơi được lựa chọn theo các yêu cầu kỹ thuật chuyên môn chặt chẽ và thống nhất để đặt một hoặc nhiều công trình KTTV, gồm các loại: trạm khí tượng bề mặt, trạm khí tượng trên cao, trạm ra đa thời tiết, trạm khí tượng nông nghiệp, trạm thủy văn, trạm hải văn, trạm đo mưa, trạm định vị sét và các loại trạm chuyên đề khác.

6. Hành lang kỹ thuật công trình KTTV là khoảng không, diện tích mặt đất, dưới đất, mặt nước, dưới nước cần thiết để bảo đảm công trình hoạt động đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, dữ liệu KTTV thu được phản ánh khách quan tính tự nhiên của khu vực, bảo đảm độ chính xác theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

7. BĐKH là sự thay đổi của khí hậu trong một khoảng thời gian dài do tác động của các điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người. BĐKH hiện nay biểu hiện bởi sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng KTTV cực đoan.

8. Kịch bản BĐKH là giả định có cơ sở khoa học và có tính tin cậy về xu hướng trong tương lai của khí hậu dựa trên mối quan hệ giữa kinh tế - xã hội, phát thải khí nhà kính, biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng.

9. Hiệu ứng nhà kính là hiệu ứng giữ nhiệt ở tầng thấp của khí quyển bởi các khí nhà kính hấp thụ bức xạ từ mặt đất phát ra và phát xạ trở lại mặt đất làm cho lớp khí quyển tầng thấp và bề mặt Trái Đất ấm lên tựa như vai trò của một nhà kính.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp về quản lý KTTV

a) Xây dựng các Văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về KTTV;

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KTTV;

c) Tổ chức lập kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh; xác định nội dung quan trắc đối với trạm KTTV chuyên dùng thuộc thẩm quyền của tỉnh;

d) Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dự báo, cảnh báo KTTV theo quy định của pháp luật;

đ) Bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV;

e) Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu KTTV trên địa bàn tỉnh bao gồm: Danh mục vị trí các trạm KTTV chuyên dùng; danh mục tài liệu KTTV hiện có; danh mục và số liệu các yếu tố KTTV quan trắc được trên địa bàn tỉnh;

g) Quản lý, khai thác các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin dữ liệu, cung cấp dịch vụ KTTV tại địa phương; theo dõi đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội;

h) Nâng cao chất lượng trong việc phát, báo, dự báo, thu nhận các bản tin KTTV giữa Đài KTTV tỉnh với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh;

i) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động KTTV và các vấn đề liên quan đến bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV trên địa bàn tỉnh;

k) Phối hợp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV: Điều tra cơ bản đánh giá năm bất bình thường diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tần suất bão, lũ lụt, dự báo sự xuất hiện lũ quét và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm; đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục tác hại do thiên tai gây ra.

2. Phối hợp về quản lý ứng phó BDKH

a) Xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về BDKH;

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình tác động của BĐKH đến các yếu tố tự nhiên, con người, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

c) Tổ chức đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH của tỉnh và các ngành, lĩnh vực, địa phương;

d) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về BĐKH;

đ) Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó BĐKH, kịch bản BĐKH; điều phối việc thực hiện, hướng dẫn lồng ghép các nội dung ứng phó với BĐKH vào chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như của từng ngành;

e) Xây dựng, đề xuất các chương trình, nhiệm vụ, dự án về ứng phó BĐKH trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tổng hợp trình Chính phủ phê duyệt;

g) Phối hợp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào ứng phó với BĐKH;

3. Lập dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn khác hàng năm đảm bảo thực hiện các hoạt động KTTV, BĐKH phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, phòng chống thiên tai của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh theo quy định của Luật KTTV và Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương liên quan xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về KTTV, BĐKH;

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

c) Quản lý, khai thác các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin dữ liệu, cung cấp dịch vụ KTTV tại địa phương; theo dõi đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; việc thực hiện lồng ghép kết quả giám sát BĐKH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình KTTV chuyên dùng; tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên địa bàn;

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về KTTV; bảo vệ, giải quyết các phạm vi hành lang an toàn kỹ thuật công trình KTTV trên địa bàn tỉnh; thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình KTTV chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

e) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm định việc tổ chức quan trắc, thu thập, lưu giữ tài liệu về các yếu tố khí tượng, thủy văn trên lưu vực hồ chứa của các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh;

g) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (PCTT & TKCN), Đài KTTV tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh; xác định nội dung quan trắc đối với trạm KTTV chuyên dùng thuộc thẩm quyền của tỉnh;

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổng hợp nhu cầu và lập dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn khác hàng năm đảm bảo thực hiện các hoạt động KTTV, BĐKH phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh theo quy định của Luật KTTV và Luật Ngân sách nhà nước;

i) Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó BĐKH; cập nhật kịch bản BĐKH; lồng ghép yếu tố BĐKH vào các chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển của ngành và địa phương; hướng dẫn và điều phối việc thực hiện;

k) Chủ trì hoặc tham gia phối hợp nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, thông tin, tư liệu, dữ liệu quản lý KTTV và BĐKH trên địa bàn tỉnh; tham gia hợp tác quốc tế về lĩnh vực KTTV và BĐKH; thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu về KTTV và BĐKH ở địa phương theo quy định của pháp luật;

l) Chủ trì phối hợp với Đài KTTV Việt Bắc, Đài KTTV tỉnh và các Sở, ban, ngành có liên quan tổng hợp tình hình KTTV, đánh giá diễn biến, tác động của BĐKH đến các yếu tố tự nhiên, con người, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; thu thập và xử lý thông tin, xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai. Phối hợp với các ngành có liên quan báo cáo, đề xuất và kiến nghị với UBND tỉnh biện pháp ứng phó với tác động của BĐKH;

m) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn và các tổ chức, đoàn thể, nhân dân tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về KTTV, BĐKH, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc tỉnh và quần chúng nhân dân;

n) Hướng dẫn thực hiện các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh; thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

o) Phối hợp với Đài KTTV tỉnh; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

2. Đài KTTV tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra nguồn gốc các số liệu về lĩnh vực KTTV gồm: khí tượng nông nghiệp, các số liệu KTTV được sử dụng cho việc tính toán các đặc trưng thiết kế khi xây dựng công trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực... theo quy định;

b) Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác điều tra cơ bản về KTTV trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành và quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, cảnh báo, điều tra cơ bản KTTV; nâng cao chất lượng trong việc phát báo, dự báo, cảnh báo, thu nhận các bản tin KTTV với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh;

d) Cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu về KTTV trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và dự báo tác động của BĐKH trên địa bàn tỉnh; phối hợp Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và đề xuất các biện pháp ứng phó BĐKH trên địa bàn tỉnh;

đ) Phát, báo kịp thời các hiện tượng khí hậu thời tiết thủy văn nguy hiểm (giá rét kéo dài, áp thấp nhiệt đới, bão, lốc, mưa lớn, lũ lụt, lũ quét...) cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo chế độ quy định của Chính phủ; đồng thời thu nhận thông tin dữ liệu, phát báo bổ sung các tin về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh;

e) Phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh, các Viện nghiên cứu trong nước nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tham gia xây dựng, đề xuất phương án chủ động phòng, chống, giảm nhẹ tác hại do thiên tai gây ra, ứng dụng thiết bị công nghệ tiên tiến quan trắc phát hiện kịp thời hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc xoáy, mưa đá, lũ quét, lở đất... nâng cao chất lượng dự báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

g) Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã phổ biến tuyên truyền đến các tổ chức và nhân dân về những chính sách pháp luật trong lĩnh vực KTTV. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về KTTV cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật;

h) Tham gia ý kiến trong thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường;

i) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh, đề xuất mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh, nội dung quan trắc trạm KTTV chuyên dùng của tỉnh;

k) Chủ động xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc quyền quản lý, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện thành phố xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV ngoài thực địa, cắm mốc, công bố để phối hợp quản lý, bảo vệ.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham gia xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về KTTV, BĐKH trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền phổ biến pháp luật về KTTV, BĐKH;

c) Tham gia ý kiến trong việc thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài KTTV tỉnh thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về tác động của BĐKH ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; trên cơ sở đó, báo cáo và đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục;

đ) Tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin các bản tin dự báo, cảnh báo về KTTV do Đài KTTV tỉnh và Đài KTTV khu vực Việt Bắc cung cấp để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản;

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh, đề xuất mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh phục vụ công tác PCTT và TKCN;

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN

a) Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có trách nhiệm phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan theo dõi, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn, thiên tai trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài KTTV tỉnh đề xuất UBND tỉnh các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về KTTV và BDKH; phối hợp thẩm định các dự án, đề án ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến thuộc lĩnh vực KTTV và BDKH vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương cho các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực KTTV, BDKH trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện các hoạt động KTTV phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ về KTTV và ứng phó BDKH.

8. UBND cấp huyện, cấp xã

a) Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động KTTV, BDKH và các nhiệm vụ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn;

b) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chỉ đạo các hoạt động sản xuất đời sống của địa phương. Khi có thông báo của Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và thông tin dự báo về bão, lốc, mưa, lũ phải khẩn trương triển khai phương án chủ động phòng, chống, giảm nhẹ hậu quả thiên tai. Chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị hoạt

động KTTV và BDKH tại địa bàn để nắm vững diễn biến thời tiết để kịp thời chỉ đạo huy động lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV và BDKH theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về KTTV, BDKH, phòng, chống lụt, bão, động đất, thiên tai tại địa phương.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các huyện, thành phố, Báo Bắc Kạn

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV và BDKH trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cập nhật, truyền phát các bản tin về KTTV, cảnh báo thiên tai theo quy định của pháp luật.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật về KTTV, BDKH, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai, nâng cao nhận thức về BDKH.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, Đài KTTV tỉnh thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

11. Các Sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp khi có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các tổ chức thành viên của mặt trận, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về KTTV, tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về KTTV, BDKH, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai; hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ công trình KTTV, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV và chấp hành các quy định của pháp luật về KTTV, BDKH.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm cử cơ quan, cá nhân đầu mối, phối hợp và gửi thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 10 ngày kể từ ngày quy chế có hiệu lực thi hành.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quy chế này về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, không phù hợp, các cơ quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế, các tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải